TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 63/2019/HS - ST
Ngày: 29 - 10 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Nghị;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 25/02/1980 tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 15, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị L và có vợ là Trịnh Thị Ng; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 08/4/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Nam Định với thời hạn 12 tháng;

- Ngày 17/7/2009 bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hình thức Cảnh cáo;

- Ngày 09/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 09/8/2019 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; "vắng mặt";

2. Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/8/2019, Phạm Văn S một mình bắt xe buýt từ thị trấn Xuân Trường đến chân cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, S đi bộ vào khu vực dân cư dò hỏi và mua của một người đàn ông số tiền 1.500.000đ Heroine; người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa lại cho S 04 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà S xác định là Heroine. S cất 03 gói nhỏ vào túi quần mặc trên người và kẹp 01 gói nhỏ vào trong vành chiếc mũ lưỡi trai đang đội rồi ra đường bắt xe buýt đi về. Khoảng 10 giờ 15 phút, S xuống xe đi bộ vào đường dong thuộc xóm 10, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường thì bị Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 thuộc Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu kiểm tra, thu giữ trong người của S 04 gói nhỏ vừa mua được, S khai 04 gói nhỏ là Heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 04 gói nhỏ thu giữ của S, ký hiệu M. Ngoài ra, còn thu giữ cua S 01 mũ lưỡi trai và 01 điện thoại Oppo đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 777/GĐKTHS ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy là Heroine; tổng khối lượng mẫu M là 1, 254 gam.

Phạm Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình cũng như không có khiếu nại về kết luận giám định đã nêu trên.

Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh gia hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 33 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 và điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Phạm Văn S 01 điện thoại di động Oppo; tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 01 mũ lưỡi trai.

Bị cáo Phạm Văn S không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/8/2019, Phạm Văn S đã có hành vi cất giấu 1,254 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ tại xóm 10, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Phạm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn

gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính nhưng vẫn coi thường pháp luật và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Chiếc điện thoại Oppo và 01 mũ lưỡi trai là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm; đối với mũ lưỡi trai không có giá trị, bị cáo không xin lại nên HĐXX sẽ tịch thu cho tiêu hủy, còn điện thoại trả lại cho bị cáo; số Heroine đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy;

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2019.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Tịch thu, tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 777/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 mũ lưỡi trai.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/THA ngày 21/10/2019 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Ngọc Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND thị trấn X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.